TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 17/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đại Dương.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Định** – Cán bộ hưu trí xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai

Bà **Vũ Thị Hà –** Giáo viên hưu trí xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Bửu** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 10 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

A T – Sinh ngày: 15/9/1996 tại tỉnh Quảng Ngãi (Trước đây là tỉnh Kon Tum); Căn cước công dân số: 062096007238 do Cục C1 về TTXH cấp; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (Trước đây là thôn M, xã N, thành phố K, tỉnh Kon Tum); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 8/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A R – Sinh năm: 1970 và bà Y N – Sinh năm: 1973; Trú tại: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Gia đình có 09 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2014, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2025 đến nay (Có mặt).

* Bị hại: Ông **Đỗ Đức H** – Sinh ngày: 21/9/1982
T1 tại: Tổ E, phường H, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên tòa).
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Vũ Văn T2 – Sinh ngày: 23/3/1996
Trú tại: : Thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên tòa).
2/ A K – Sinh ngày: 01/01/1953
Trú tại: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt tại phiên tòa).

3/ A Y – Sinh ngày: 01/01/2000
Trú tại: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt tại phiên tòa).
4/ Y N – Sinh ngày: 01/01/1973
Trú tại: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2024, A T đến làm công nhân tại Nông trường chuối xã K thuộc Công ty cổ phần N2 có địa chỉ tại thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai. A Tên được phân công chăm sóc cây chuối, phun thuốc cỏ, cắt chuối đưa về kho. Khoảng 10 giờ ngày 29/12/2024, anh Vũ Văn T2 giao cho A T xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX màu vàng đen không gắn biển số để chở chuối hư từ vườn về kho (chiếc xe trên là tài sản anh Đỗ Đức H, Phó Giám đốc Công ty N2 cho anh T2 mượn để phục vụ công việc). Sau khi hoàn thành công việc, A T điều khiển xe mô tô trên về nhà tại xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Khi về đến thôn M, A T gặp và rủ A H1 về nhà A T uống rượu. Sau khi uống rượu xong, A H1 đi về còn A T tiếp tục đến quán nhậu của chị Y B để uống rượu. Khi đến nơi, A T gặp A Y và một số thanh niên khác trong thôn cũng đang uống rượu tại đây nên A T cùng vào ngồi uống rượu cùng A Y. Do không có tiền nên A T nảy sinh ý định bán xe mô tô của anh H với giá 1.000.000 đồng để trả tiền nhậu. A Y nói *"Để tao về hỏi bố tao"*, A T đưa chìa khóa xe cho A Y điều khiển xe về nhà cho ông A K là bố A Y xem. Khoảng 10 phút sau, A Y quay lại đón A T đến nhà A Y để bán xe, ông A K hỏi nguồn gốc xe thì A T nói dối là xe của mình bị mất giấy tờ và biển kiểm soát nên ông A K đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Số tiền trên A T đã trả tiền nhậu và cùng A Y tiêu xài hết.

Ngày 11/01/2025, qua hỏi thăm người quen tại thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi, anh T2 được biết A T đã bán chiếc xe mô tô trên nên đã làm đơn trình báo gửi đến CQĐT và yêu cầu xử lý theo quy định. Ngày 14/01/2025, A T đến CQĐT đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX (biển số xe là 81E1-075.01); số khung: RLCJA114EY115039, số máy: JA31E0215453 có trị giá là 5.000.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ gồm**: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, số khung 114EY115039, số máy 31E0215453 do ông A K giao nộp; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000784 mang tên Bùi Thị N1 (đã bán cho cữa hàng xe máy M), biển số đăng ký 81E1-075.01 và 01 biên nhận mua bán xe của cữa hàng xe máy Mạnh

Dương và anh Đỗ Đức H do anh Vũ Văn T2 giao nộp. Qua điều tra, xác định là tài sản của anh Đỗ Đức H nên Cơ quan CQĐT đã trả lại cho anh H theo quy định.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Anh Vũ Văn T2 và anh Đỗ Đức H không yêu cầu gì về dân sự.

- Sau khi phạm tội, A T đã tác động bà Y N (mẹ của A T) bồi thường cho ông A K số tiền 2.000.000 đồng. Ông A K không yêu cầu gì thêm.

- Bà Y N không yêu cầu A T trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKS-KV10, ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo A T về tội*"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai giữ nguyên cáo trạng và đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo A T phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo A T từ 6 (S) đến 9 (C) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

V trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Vũ Văn T2, anh Đỗ Đức H không yêu cầu gì về dân sự. Đối với ông A K đã được bà Y N bồi thường 2.00.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác**,** bà Y N cũng không yêu cầu A T trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

- Về vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, số khung 114EY115039, số máy 31E0215453; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000784 mang tên Bùi Thị N1 (đã bán cho cữa hàng xe máy M), biển số đăng ký 81E1-075.01 và 01 biên nhận mua bán xe của cửa hàng xe máy Mạnh D và anh Đỗ Đức H cho anh Đỗ Đức H là đúng theo quy định.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, bị cáo rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo hứa sẽ cố gắng cải tạo tốt. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên Công an tỉnh G, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

A T đến làm công nhân tại Nông trường chuối xã K thuộc Công ty cổ phần N2, anh Vũ Văn T2 giao cho A T xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX để chở chuối hư từ vườn về kho. Sau khi hoàn thành công việc, A T điều khiển xe mô tô trên về nhà tại xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Do không có tiền nên A T bán xe mô tô trên với giá 1.000.000 đồng cho ông A K để trả tiền nhậu và tiêu xài hết. Hành vi đó của bị cáo là phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* của bị cáo A T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, chỉ vì muốn có tiền tiêu sài mà không phải do mình làm ra mà bị cáo có hành vi bán xe mô tô của anh Vũ Văn T2 giao cho bị cáo chở chuối lấy tiền tiêu xài là phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng, đủ tác dụng cải tạo, giáo dục với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường theo yêu cầu của ông A K và sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chưa phù hợp, vì số tiền bị cáo chiếm doạt không lớn, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có thái độ ăn năn hối cãi, bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng và là người dân tộc thiểu

số, sông ở vùng sâu, vùng xa, ít hiểu biết pháp luật nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX, số khung 114EY115039, số máy 31E0215453; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000784 mang tên Bùi Thị N1 (đã bán cho cữa hàng xe máy M), biển số đăng ký 81E1-075.01 và 01 biên nhận mua bán xe của cửa hàng xe máy Mạnh D và anh Đỗ Đức H cho anh Đỗ Đức H là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A T phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo A T 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo A T cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc bị cáo A T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày **17/9/2025**), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc

thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10
- Công an xã Ngọk Bay
- Công an tỉnh Gia Lai
-THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Dương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**